TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99 /2026/QĐST-HNGD	*Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Căn cứ vào các điều 212, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-DS ngày 02/8/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1954. Địa chỉ: G P, tổ B phường H, quận N (nay là phường N, TP Đà Nẵng). Người đại diện theo ủy quyền bà Bùi Nguyễn Như P, sinh năm: 1994. HKTT: T, phường T, Đà Nẵng theo giấy ủy quyền ngày 08/8/2024.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Xuân N, luật sư Công ty L. Địa chỉ: I L, phường N, quận S(nay là phường S), TP Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1954. Địa chỉ: A đường T, tổ D(cũ) mới 142 phường H, quận N (nay là phường N), TP Đà Nẵng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Phạm Thị T, luật sư Công ty L1. Địa chỉ: Tầng B Tòa nhà T, số H N, quận H (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan:

- Ông Nguyễn Quốc Đ1 và bà Ngô Thị H. Địa chỉ: Kiệt L, Tổ E H, phường H, quận N (nay là phường N), Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị Tuyết M1. Địa chỉ: Kiệt L, Tổ E H, phường H, quận N(nay là phường N), Đà Nẵng

- Ông Nguyễn Tấn T1 và bà Trần Thị V. Địa chỉ: Số A đường T, tổ D (cũ) mới 142 phường H, quận N (nay là phường N), TP Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Xác định tài sản chung của bà Huỳnh Thị Đ và ông Nguyễn Ngọc M gồm: Thửa đất số 10 Tờ bản đồ số: T-7, Địa chỉ phường H, quận N (nay là số nhà A đường T, phường N), TP.Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X065709 vào sổ số: 0010535, được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 24/9/2003 và ngôi nhà xây trên đất có giá trị tài sản là 7.012.225.000 đồng (Trong đó đất: 6.714.100.000 đồng và nhà 298.125.000 đồng).

+ Giao cho ông Nguyễn Ngọc M sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất số 10 Tờ bản đồ số: T-7, Địa chỉ phường H, quận N (địa chỉ nay là số nhà A đường T, phường N), TP.Đà Nẵng, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X065709 vào sổ số: 0010535, được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 24/9/2003, có giá trị tài sản nhà đất là 7.012.225.000 đồng (bảy tỷ không trăm mười hai triệu hai trăm hai mươi lăm ngìn đồng).

Ông Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm thối trả cho bà Huỳnh Thị Đ số tiền 3.300.000.000 đồng (ông M đã thực hiện xong nghĩa vụ thối trả).

Ông Nguyễn Ngọc M được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất và tích hợp ngôi nhà trên đất có kết cấu: 01 mê đúc, có gác lửng, nhà cấp 4 bê tông cốt, nền ghạch men vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X065709 vào sổ số: 0010535, được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 24/9/2003 theo quy định của pháp luật và ông M tự nguyện chịu mọi khoản phí, thuế điều chỉnh nếu có.

Án phí dân sự: Bà Huỳnh Thị Đ tự nguyện chịu 98.000.000 đồng và ông Nguyễn Ngọc M tự nguyện chịu 106.244.500 đồng nhưng được miễn án phí thuộc diện người cao tuổi theo quy định pháp luật.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá bà Đ và ông M thỏa thuận bà Huỳnh Thị Đ tự nguyện chịu (đã nộp chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng
- Thi hành án dân sự TPĐN.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Lương Thị Anh